Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật nhà nước Cục Tiêu chuẩn	BAO BÌ BẰNG THỦY TINH **LỌ ĐỰNG THUỐC VIÊN LOẠI 100, 200 VÀ 400 ml** Kích thước cơ bản	**TCVN 1840 — 76** Nhóm R

Lọ đựng thuốc viên được sản xuất từ thủy tinh không màu, nửa trắng và màu nau có dung tích 100, 200 và 400 *ml*.

Tiêu chuẩn này chính thức áp dụng cho các xí nghiệp quốc doanh, khuyến khích áp dụng cho các xí nghiệp địa phương và các hợp tác xã.

Kích thước cơ bản của lọ phải theo đúng quy định trong bảng và hình 1,2,3 của tiêu chuẩn này.

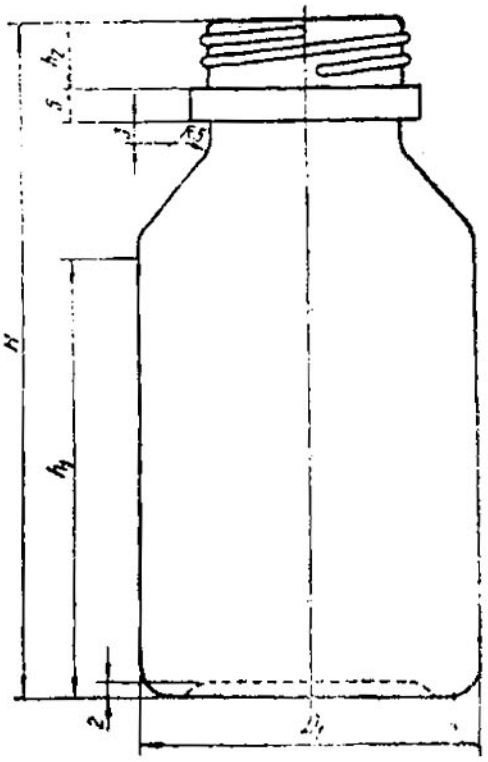

Hình 1

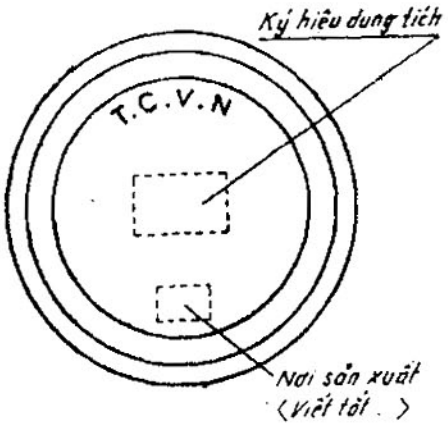

Hình 2

Nhà máy thủy tinh Hải phòng biên soạn	Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước duyệt y ngày 4-12-1976	Có hiệu lực từ 1-7-1977

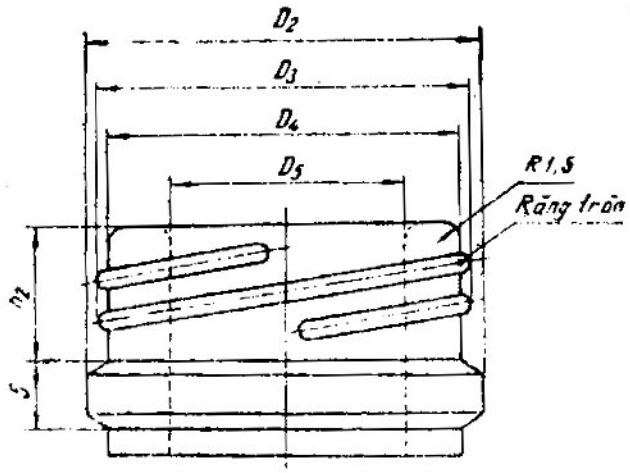

Hình 3

Kích thước lọ đựng thuốc viên					
Dung tích danh nghĩa, *ml*			100	200	400
Dung tích toàn phần, *ml*			120±5	230±10	450±10
Chiều cao toàn phần, *mm*		H	104±1	115±1	149±1,5
Phần thân lọ, *mm*	Chiều cao phần hình trụ	h_1	63	71	98
	Đường kính thân	D_1	51±0,5	63±1	74±1
Phần miệng lọ, *mm*	Chiều cao phần ren	h_2	10	11	13
	Đường kính gờ	D_2	31±0,3	46±0,3	57±0,3
	Đường kính đỉnh ren	D_3	27,5±0,2	43±0,2	53±0,2
	Đường kính chân ren	D_4	25,5±0,2	40±0,2	50±0,2
	Đường kính trong miệng	D_5	17±0,5	33,5±0,5	42±1
Chiều dày đáy lọ, *mm*			2÷7	2÷7	3÷8
Chiều dày thành lọ, *mm*			1,5 ÷ 3,0	1,5 ÷ 3,0	2,0 ÷ 4,0
Răng tròn			$P_3 - R = 1$	$P_3 - R = 1$	$P_4 - R = 1,5$